

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC**

TỈNH Kiên Giang

Bản án số: **36/2020/HNGĐ-ST.**

Ngày: 25/8/2020

V/v “*Ly hôn và nuôi con chung*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Điền**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Phú Quốc.

2. Ông **Ngô Rạng Đông**

Nơi công tác: Hội khuyến học huyện Phú Quốc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Đình Toàn**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Ông **Trần Ngọc Nhiều** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27/4/2020 về việc: “**Xin ly hôn và nuôi con chung**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày, 20/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 06/8/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985 (Có mặt).

*** Bị đơn:** Anh **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1973(Vắng mặt).

*** Con chung:**

1. Cháu **Huỳnh Quốc Kh**, sinh ngày 01/9/2010

2. Cháu **Huỳnh Quốc Đ**, sinh ngày 07/10/2013

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp GD, xã GD, huyện PQ, tỉnh KG

(Cháu Kh và cháu Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Vào năm 2009, chị H và anh Huỳnh Văn D tự tìm hiểu, yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG vào ngày 25/5/2009.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Quốc Kh, sinh ngày 01/9/2010 và Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 07/10/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống H phúc, vui vẻ nhưng từ năm 2019 cho đến nay tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung và không thể hàn gắn tình cảm, hiện nay chị H và anh D không ai còn quan tâm đến đời sống của nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- **Về hôn nhân:** Yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn D.

- **Về con chung:** Có 02 người con chung tên Huỳnh Quốc Kh, sinh ngày 01/9/2010 và Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 07/10/2013. Tùy theo nguyện vọng của các con theo ai thì người đó chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Nếu các con có nguyện vọng ở với chị H thì chị đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Bị đơn anh Huỳnh Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2020 anh D trình bày ý kiến:***

Vào năm 2009, anh D và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG vào ngày 25/5/2009.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Quốc Kh,

sinh ngày 01/9/2010 và Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 07/10/2013.

Thời gian đầu tình cảm vợ chồng H phúc nhưng thời gian sau này tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng hay cãi nhau và không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống do chị H không quan tâm lo lắng đến gia đình con cái, anh D đã khuyên nhiều lần nhưng chị H không thay đổi mặc dù đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng anh chị không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh D có ý kiến như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh D không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- **Về con chung:** Có 02 người con chung tên Huỳnh Quốc Kh, sinh ngày 01/9/2010 và Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 07/10/2013. Tùy theo các con có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Nếu các con có nguyện vọng ở với anh D thì anh D đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng (18 tuổi), không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu 02 con muốn sống chung với chị H thì anh D đồng ý và anh D không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* **Con chung cháu Huỳnh Quốc Kh có đơn xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 04/6/2020 cháu Kh trình bày ý kiến:** Cháu là con ruột của mẹ là Nguyễn Thị H và cha là Huỳnh Văn D, cháu hiện tại đang học lớp 5, trường Tiểu học GD. Nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ, vì mẹ luôn chăm sóc và lo lắng cho cháu đầy đủ về mọi mặt. Đây là nguyện vọng của cháu không ai ép buộc và xúi giục. Cháu cam đoan những lời trình bày trên là đúng sự thật.

* **Con chung cháu Huỳnh Quốc Đ trình bày ý kiến:** Cháu là con ruột của mẹ là Nguyễn Thị H và cha là Huỳnh Văn D. Nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ, vì mẹ luôn chăm sóc và lo lắng cho cháu đầy đủ về mọi mặt. Đây là nguyện vọng của cháu không ai ép buộc và xúi giục. Cháu cam đoan

những lời trình bày trên là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tổng đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn thụ lý vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay họ tên Hội thẩm nhân dân chính thức không đúng với họ tên trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tổng đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát nhưng tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán đã giải thích việc thay đổi Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử, chị H không có ý kiến gì và thống nhất để Hội thẩm nhân dân dự thay thế tham gia xét xử và không có khiếu nại gì. Xét thấy việc thay đổi Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên chấp nhận để Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D vắng mặt không có lý do căn cứ Điều 227 BLTTDS năm 2015. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh D.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn D có 02 người con chung tên Huỳnh Quốc Kh, sinh ngày 01/9/2010 và Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 07/10/2013, cháu Kh và cháu Đ có nguyện vọng sống chung với chị H.

Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX tuyên xử giao cháu Kh và cháu Đ cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp với quy định pháp luật.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Huỳnh Quốc Kh và cháu Huỳnh Quốc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt cháu Kh và cháu Đ.

Bị đơn anh Huỳnh Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại văn bản lời khai và các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thể hiện thời gian đầu vợ chồng chung sống H phúc, vui vẻ nhưng từ năm 2019 cho đến nay tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung và không thể hàn gắn tình cảm, hiện nay chị H và anh D không ai còn quan tâm đến đời sống của nhau và phía bị đơn cũng xác nhận lời trình bày của chị H là đúng tuy nhiên anh D không thống nhất ly hôn.

Qua xác minh tại chính quyền phương và những hộ dân lân cận Tòa án

thu được kết quả là cuộc sống hàng ngày của vợ chồng chị H và anh D thường xảy ra cãi vã lớn tiếng với nhau. Tòa án đã nhiều lần động viên chị H trở về đoàn tụ, tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh D nhưng chị H kiên quyết ly hôn với anh D do tình cảm của chị đối với anh D không còn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn cùng anh Huỳnh Văn D.

[3] Về con chung: Giao cháu Huỳnh Quốc Kh, sinh ngày 01/9/2010 và Cháu Huỳnh Quốc Đ, sinh ngày 07/10/2013, cháu Kh và cháu Đ cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng cháu Kh và cháu Đ muốn được sống chung với mẹ.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh D xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Quốc Kh, sinh ngày 01/9/2010 và Huỳnh

Quốc Đ, sinh ngày 07/10/2013 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng cháu Kh và cháu Đ muốn được sống chung với mẹ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử miễn xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết chị H và anh D có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con chung.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung: Chị H và anh D xác nhận không có. Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002641, ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ. Chị H đã nộp xong.

Anh Huỳnh Văn D không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (anh Huỳnh Văn D vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện PQ;
- Chi cục THA dân sự huyện PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Điền